

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP PHỤ HUYNH GIÁO DỤC TÍNH TỰ LẬP CHO TRẺ TRONG THỜI KÌ “KHỦNG HOẢNG TUỔI LÊN BA”

NGUYỄN THỊ NHUNG\*

Ngày nhận bài: 22/08/2016; ngày sửa chữa: 22/08/2016; ngày duyệt đăng: 23/08/2016.

**Abstract:** The article clarifies theoretical issues of self-reliance education for children in the period “crisis of three years” in term of definitions, causes and manifestations, etc. Also, the article presents situation of self-reliance of children in this phase and proposes measures to help parents effectively educate this personality for children at home.

**Keywords:** Independence, self-reliance, “crisis of three years”.

**B**ước vào tuổi lên ba, trong sự phát triển tâm lí của trẻ xuất hiện nguyện vọng được độc lập, thể hiện ở thái độ và hành động không muốn phụ thuộc vào người khác. Nguyện vọng độc lập là cơ sở tâm lí thuận lợi cho “việc hình thành và phát triển tính tự lập (TTL) cho trẻ” [1; tr 121]. Cùng với nguyện vọng độc lập, cuối giai đoạn này, trẻ cũng bước vào thời kì “khủng hoảng tuổi lên ba” với những biểu hiện làm cho phụ huynh lúng túng và gặp khó khăn trong việc giáo dục trẻ TTL. Do vậy, cần có những biện pháp giáo dục phù hợp vừa giúp trẻ vượt qua thời kì khủng hoảng vừa phát triển TTL, góp phần hình thành nhân cách một cách toàn diện nhất.

## 1. Một số khái niệm

**1.1. Tính tự lập.** Dưới góc độ tâm lí, TTL được hiểu là một nét tính cách quan trọng cần thiết phải có ở mỗi cá nhân. TTL được hình thành trong quá trình cá nhân tham gia các hoạt động và giao tiếp; biểu hiện qua thái độ tự tin, hành động tự giác, tự xây dựng kế hoạch, lựa chọn cách thức hành động, độc lập sáng tạo thực hiện nhiệm vụ với sự cố gắng nỗ lực cả về thể chất và tinh thần của cá nhân. Tự lập là một điều kiện quan trọng để nảy sinh tính sáng tạo. Một cá nhân sáng tạo luôn biết độc lập trong suy nghĩ và hành động, TTL của cá nhân cũng liên quan tới sự tích cực của cá nhân đó.

Trong lĩnh vực giáo dục, khái niệm về TTL được xem xét ở nhiều góc độ khác nhau, như: tự lập trong hoạt động nhận thức, hoạt động lao động, trong tư duy giải quyết tình huống thực tế, trong thiết lập quan hệ xã hội... Trong phạm vi của bài viết, tác giả tiếp cận theo khái niệm: *TTL là một phẩm chất nhân cách của cá nhân, được thể hiện qua thái độ tự giác, tự tin trong suy nghĩ và hành động, tự điều khiển bản thân với sự nỗ lực cao về trí tuệ, thể lực, tình cảm và ý chí trong quá trình tự hoạt động nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân và mang ý nghĩa xã hội.*

**1.2. Giáo dục tính tự lập (GD TTL).** Các nhà khoa học đã khẳng định TTL ở trẻ em cũng như những phẩm chất nhân cách khác không tự nhiên sinh ra đã có, cũng không tự hình thành. TTL của trẻ được xuất hiện, hình thành và phát triển dưới sự tác động của giáo dục và định hướng của người lớn. Muốn hình thành được TTL, chúng ta phải giáo dục cho trẻ thói quen hành động, suy nghĩ một cách độc lập, không ỷ lại vào người lớn.

Vì vậy, giáo dục TTL trước hết phải thấp lên trong tâm hồn trẻ sự khát khao lao động, cũng như phải tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào lao động. Mức độ phát triển TTL của trẻ được xác định bởi quan hệ phụ thuộc của trẻ với lao động tự phục vụ và lao động trong môi trường xung quanh. Theo chúng tôi, *GD TTL là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể giáo dục đến đối tượng giáo dục nhằm hình thành và phát triển ở đối tượng được giáo dục sự tự lập trong hoạt động, quan hệ xã hội, hoạt động tư duy và giải quyết các tình huống thực tế; tạo điều kiện cho đối tượng được giáo dục tham gia vào cuộc sống một cách thuận lợi.*

**1.3. “Khủng hoảng tuổi lên ba”.** Theo Từ điển Tiếng Việt: *“Khủng hoảng là tình trạng rối loạn, mất cân bằng, bình ổn do nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết”* [2; tr 638]. Dưới góc độ Tâm lí học: Khủng hoảng lứa tuổi là biểu hiện của trạng thái xung đột xuất hiện trong thời kì chuyển biến từ giai đoạn phát triển lứa tuổi này sang giai đoạn phát triển của lứa tuổi kia...

Như vậy, có thể hiểu: *“Khủng hoảng tuổi lên ba” là mốc đánh dấu sự chuyển tiếp giai đoạn lứa tuổi từ nhà trẻ sang mẫu giáo. Sự khủng hoảng tâm lí có tính chất tạm thời này được xuất hiện có cơ sở từ sự phát triển tâm lí của trẻ trước ba tuổi. Vào cuối ba tuổi, sự khủng hoảng xuất hiện đã làm cho tâm lí trẻ trở nên*

\* Trưởng Cao đẳng Sư phạm Trung ương

(Tháng 9 /2016)

Tạp chí Giáo dục SỐ ĐẶC BIỆT 179

*bất thường, hành vi của trẻ trở nên rối loạn. Sự giáo dục của người lớn đối với trẻ ở thời kì này gặp nhiều khó khăn...*

## **2. Các biểu hiện và nguyên nhân của “khủng hoảng tuổi lên ba”**

**2.1. Các biểu hiện.** Có rất nhiều biểu hiện khi trẻ bước vào “khủng hoảng tuổi lên ba” nhưng thể hiện rõ nhất vẫn là sự ương bướng và ích kỉ. Đây là biểu hiện rõ rệt nhất, trẻ thường có biểu hiện không chịu phục tùng một số yêu cầu của người lớn, đòi bằng được cái mình muốn và khi không được thì “lăn” ra ăn vạ, gào khóc... Trẻ luôn luôn muốn thỏa mãn những đòi hỏi của bản thân và cho rằng cái gì cũng thuộc sở hữu của mình: “cái này của con”, “để con làm”... nhiều khi bé đòi cho bằng được, không phải vì thật sự thích, mà là muốn bố mẹ, người khác phải chịu thua mình. Trẻ không lượng được sức mình và đòi làm mọi việc như người lớn: đòi nấu ăn, lái xe, đi chợ, cắt tóc..., nếu không đáp ứng thì trẻ sẽ nổi giận, sẵn sàng hét to, giơ tay đánh lại (cào cấu, kéo áo...). Tất cả hành vi của trẻ đều thể hiện sự chống đối và trẻ luôn nằm trong trạng thái chiến tranh với người xung quanh, muốn ấu đả với người lớn.

Không chỉ ương bướng, trẻ còn làm những việc người lớn ngăn cấm hoặc “bảo một đằng làm một nẻo”. Chẳng hạn, nói không được bật bếp ga rất nguy hiểm thì trẻ càng bật; nhắc trẻ chào khách thì trẻ quay mặt đi không chào, ngúng nguẩy; bảo đi tránh vũng nước ra thì trẻ càng cho chân đá vào cho tóe nước lên... “Khủng hoảng tuổi lên ba” là hiện tượng tạm thời, thoáng qua trong quá trình phát triển của trẻ, mang tính chất chuyển tiếp. Cột mốc này có thể sớm có thể muộn, có trẻ sau 2 tuổi là đã rắc rối nhưng có trẻ 4 tuổi mới xuất hiện.

Chính việc bản thân trẻ muốn “tách” khỏi người khác, tự nhận thức về mình, mong muốn được độc lập, tự chủ, được khẳng định mình là một bước ngoặt trong sự phát triển tâm lí của trẻ, chúng tỏ bước đầu trẻ đã ý thức về bản thân, từng bước khôn lớn, trưởng thành, tạo tiền đề cho sự hình thành nhân cách của trẻ ở giai đoạn tiếp theo.

**2.2. Nguyên nhân.** Khi lên ba tuổi, trẻ có nguyện vọng độc lập, bắt đầu ý thức được các khả năng của mình và muốn khẳng định mình. Nhu cầu khẳng định mình mạnh mẽ đến nỗi có thể lấn át các nhu cầu khác cũng đang phát triển mạnh ở trẻ. Lúc này, trẻ có những thay đổi rõ rệt về tâm lí cũng nhưng thể chất. Sự phát triển các cơ tay; sự khéo léo của các cơ ngón tay; sự phát triển ngôn ngữ với khả năng diễn đạt mong muốn thông thường; trẻ có được một số kĩ năng vận động; khả năng tự phục vụ mình. Đồng thời, khả năng nhận thức của trẻ bắt đầu phát triển rõ rệt.

Trẻ tự cho mình là người lớn, hay so sánh mình với người lớn, muốn được làm mọi việc như người lớn để khẳng định cái “tôi” nhỏ bé của mình. Nhưng thực chất, trẻ chưa thể tự làm được mọi việc nên thường không được người lớn đáp ứng tất cả các mong muốn, từ đó nảy sinh xung đột. Nên mới xảy ra cái gọi là “khủng hoảng tuổi lên ba” [3; tr 207]. Bên cạnh đó, ở tuổi này, do khả năng ngôn ngữ chưa phát triển hoàn thiện khiến trẻ chưa biết cách diễn đạt trọn vẹn những mong muốn của mình với người lớn, khiến người lớn không hiểu hết nhu cầu của trẻ. Điều này dẫn đến tình trạng ức chế ở trẻ (do nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết). Đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với khả năng thực tế của trẻ (mâu thuẫn nội tại), mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với sự cảm đoán, sự không cho phép của người lớn (mâu thuẫn trong mối quan hệ).

Như vậy, chính sự mâu thuẫn giữa nhu cầu và năng lực là nguyên nhân chính gây ra “khủng hoảng tuổi lên ba” ở trẻ.

**2.3. Những cách ứng phó của phụ huynh đối với thời kì con “khủng hoảng tuổi lên ba”.** Tuổi lên ba là giai đoạn khủng hoảng đầu tiên trong 3 cột mốc khủng hoảng quan trọng của đời người (khi lên ba, dậy thì và tuổi về già). Đây là lúc trẻ tích cực bước ra khỏi quan hệ phụ thuộc vào bố mẹ, bắt đầu tìm cách để phát huy khả năng tự lực, thể hiện bằng sự phát triển về ngôn ngữ, hành động, ý thức cá nhân... Có trẻ bước vào giai đoạn này bằng những biểu hiện “ôn ào”: nhảy nhót không chán, nói năng liên tục..., nhưng có trẻ không có biểu hiện đặc biệt nào. Tuy vậy, hầu như mọi đứa trẻ đều trải qua giai đoạn khủng hoảng nhưng không phải phụ huynh nào cũng biết cách chia sẻ và đồng cảm với con.

Thực tế, khi có con ở độ tuổi lên ba, không ít phụ huynh than phiền vì thấy con mình không hiểu sao lại trở nên hư hỗn, bướng bỉnh và khó bảo (thích làm theo ý mình, hay khóc lóc, mè nheo, ăn vạ, ném đồ, thậm chí có trẻ còn nói bậy)... và họ thấy ức chế đối với ngay đứa con yêu quý của mình. Một số phụ huynh thì sốc khi con mình từ đứa trẻ ngoan ngoãn, răm rắp nghe lời nay bỗng trở nên ngang ngược, ương bướng và biết chống đối. Khi đó họ thường hay so sánh con của mình với những đứa trẻ khác. Với những đứa trẻ hay hỏi, hay thắc mắc, đa số bố mẹ thường trả lời qua quýt cho xong chuyện rồi gợi ý trẻ ra chỗ khác. Nhiều phụ huynh, khi thấy con bị khủng hoảng tâm lí đã có xu hướng chọn một trong 2 cách sau: - Đàn áp, cảm đoán, thậm chí là đánh trẻ (vì hầu hết phụ huynh chưa sẵn sàng chuẩn bị đón nhận sự bùng nổ quá sớm này của trẻ); - Chiều chuộng, đáp

úng tối đa những “yêu sách” của trẻ (vì bố mẹ muốn được “yên thân”, thoát ra khỏi sự quấy rầy của trẻ).

Tuy nhiên, theo các nhà tâm lý học thì một trong hai cách trên đều không được khuyến khích. Nếu chiều chuộng quá sẽ khiến trẻ càng được đà lấn tới, lần sau lại tiếp tục tái diễn; còn càng cấm đoán thì càng khiến trẻ khủng hoảng thêm, “trẻ có thể sợ mà không dám làm việc gì cả, dần dần trở nên thụ động, nhút nhát, vụng trộm, dẫu gièm làm để không bị phát hiện” [4; tr 207]. Đây được coi là cách giáo dục phản khoa học nhất, thể hiện sự bất lực của phụ huynh.

Qua tìm hiểu, có thể thấy sự chống đối của trẻ lên ba đối với người lớn có tính lựa chọn. Đứa trẻ chỉ tỏ ra bướng bỉnh, chống đối những bậc phụ huynh có tính độc đoán, muốn kiểm soát, áp đặt, điều khiển trẻ, hạn chế tính tự do, tự lập của trẻ. Vì vậy, nếu phụ huynh kịp thời nhận ra những nhu cầu mới, những khả năng mới của trẻ, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp thì khó khăn trong quan hệ giữa trẻ và người lớn sẽ được khắc phục, khủng hoảng ở trẻ sẽ nhanh chóng đi qua. Ngược lại, nếu người lớn thờ ơ, coi thường cuộc khủng hoảng này, để nó kéo dài suốt tuổi thơ sẽ để lại những dấu “vết thương” nặng nề về sau.

### **3. Một số biện pháp giúp phụ huynh GDTTL hiệu quả cho trẻ trong thời kì “khủng hoảng tuổi lên ba”**

GDTTL cho trẻ ngay từ nhỏ là vô cùng quan trọng và cần thiết, việc giáo dục này càng sớm bao nhiêu thì càng dễ dàng và hiệu quả đạt được càng cao bấy nhiêu, “*giáo dục sớm có vai trò quyết định đối với cả cuộc đời trẻ*” [5; tr 12]. Trẻ trong thời kì “khủng hoảng tuổi lên ba” tuy có nhiều mâu thuẫn về mặt tâm lý, nhưng lại là giai đoạn thuận lợi nhất để giáo dục TTL. Nếu bỏ lỡ giai đoạn này thì việc giáo dục lại cho trẻ gặp khó khăn hơn nhiều. Dưới đây là một số biện pháp nhằm giúp phụ huynh GDTTL hiệu quả cho trẻ trong thời kì “khủng hoảng tuổi lên ba”.

#### **3.1. Tác động về mặt tâm lý, giúp trẻ thỏa mãn nguyện vọng độc lập và vượt qua thời kì khủng hoảng.**

- *Ý nghĩa*: Thực chất của “khủng hoảng tuổi lên ba” là khủng hoảng về mặt tâm lý, trẻ gặp khó khăn trong quá trình phát triển tâm lý bên trong. Tác động vào tâm lý sẽ giúp con thỏa mãn nguyện vọng độc lập từ bên trong, vượt qua khủng hoảng một cách nhẹ nhàng.

- *Cách thực hiện*: + Khi tự bản thân trẻ làm được một việc gì, người lớn nên khen ngợi, động viên, khuyến khích trẻ. Có thể bằng một nụ cười, tràng vỗ tay hay những lời khen ngợi, động viên, như: “Con của mẹ giỏi lắm”, “Con ngoan của mẹ”... để trẻ thấy được khả năng của mình và được mọi người thừa nhận. Ngược lại, khi trẻ chưa làm được việc hoặc làm hỏng việc thì

phụ huynh cũng không nên nóng giận, trách mắng hay quở phạt, hãy kiên nhẫn với trẻ; + Nếu trẻ có ý muốn thỏa đáng thì phụ huynh nên đồng tình và cho trẻ thực hiện, lúc đầu có thể còn vụng về, lâu dần trẻ sẽ quen và thành thục hơn. Chẳng hạn, trẻ muốn giúp mẹ dọn đồ, gấp quần áo, tự xúc ăn, tự rót nước uống...; + Khi yêu cầu trẻ làm điều gì, phụ huynh nên giải thích với trẻ lí do phải thực hiện nhiệm vụ đó, tránh tỏ thái độ ép buộc trẻ hay ra lệnh bắt trẻ phải làm. Chẳng hạn: “Hết giờ chơi rồi! Con giúp mẹ cất đồ chơi nhé. Đồ chơi phải được cất gọn gàng mới là bé ngoan đấy!”; + Người lớn nên đặt vị trí của mình vào vị trí của trẻ để hiểu và chia sẻ với con. Tuy nhiên, trong trường hợp trẻ có những đòi hỏi không phù hợp với khả năng, người lớn cần tỏ thái độ nghiêm khắc và giải thích vì sao trẻ không được chấp nhận mong muốn đó. Nếu trẻ có những biểu hiện bướng bỉnh, ngang ngạnh hay “xác láo”, phụ huynh nên bình tĩnh và có thái độ dứt khoát với trẻ “Con không nên có hành động như thế...”, “Mẹ không vui khi con làm như vậy”...; cần thiết phụ huynh cũng nên nghiêm mật với trẻ, thể hiện sự không hài lòng. Bên cạnh đó, phụ huynh nên chuyển sự chú ý của trẻ sang việc khác hấp dẫn hơn để trẻ quên đi ý muốn tạm thời. Khi bé vui vẻ trở lại, hãy cùng trẻ thảo luận về những việc làm trước đó, giải thích để trẻ hiểu điều gì nên và không nên làm.

#### **3.2. Dạy trẻ kĩ năng hoạt động.**

- *Ý nghĩa*: Muốn trẻ tự lập trong hoạt động nào đó, trước hết trẻ phải có kĩ năng thực hiện. Có kĩ năng hoạt động, giúp trẻ tự làm được những việc vừa sức với khả năng, dần dần hình thành ở trẻ TTL.

- *Cách thực hiện*: + Thay vì cấm đoán trẻ không được đụng vào cái này, sờ vào đồ vật kia, bố mẹ nên hướng dẫn trẻ tự lựa chọn các hoạt động mà trẻ muốn làm và dự đoán trước những khó khăn khi trẻ tự hoạt động; đồng thời chuẩn bị sẵn các phương án giúp đỡ trẻ kịp thời. Trước tiên bố mẹ phải làm mẫu; giải thích cách làm; cho trẻ quan sát, hướng dẫn giúp đỡ kịp thời và khích lệ cho trẻ tự làm. Ví dụ: khi trẻ muốn tự đánh răng, bố mẹ phải lường trước việc trẻ sẽ thao tác sai với bàn chải, với cốc nước, từ đó hướng dẫn trẻ có được thao tác đúng. Khi trẻ đã có được thao tác đúng, bố mẹ theo dõi, quan sát hoạt động của trẻ và khuyến khích, động viên trẻ thực hiện đến khi kết thúc hoạt động; + Tùy thuộc vào hoàn cảnh sống, điều kiện của mỗi gia đình, có lúc cho trẻ tự chọn hoạt động nhưng đôi khi cũng phải giao việc cho trẻ thực hiện. Có lúc thì lôi cuốn trẻ cùng tham gia công việc với người lớn để trẻ được lặp lại các hành động một cách không chủ định và không bị gò bó. Lâu dần tạo thành thói quen trẻ sẽ

thích làm và tự làm những công việc trong khả năng của mình, TTL từ đó cũng sẽ được hình thành.

### **3.3. Tạo môi trường cho trẻ hoạt động cùng người lớn:**

- *Ý nghĩa:* Đặc điểm của trẻ lên ba thường hay bắt chước các hành động của người lớn. Vì thế, nếu tạo được môi trường cho trẻ cùng hoạt động với người lớn sẽ giúp trẻ thỏa mãn được nhu cầu, qua đó giáo dục TTL thuận lợi.

- *Cách thực hiện:* + Người lớn cần quan tâm đến những hoạt động mà trẻ mong muốn được thực hiện, tạo môi trường cho trẻ cùng tham gia với mình. Ví dụ, trẻ rất thích bắt chước mẹ nấu cơm, mẹ nên sắm cho trẻ bộ đồ chơi nấu ăn để trẻ được “giả vờ” nấu cơm bằng các đồ chơi ngay bên cạnh mình; + Trong quá trình trẻ làm, người lớn quan sát, trò chuyện, uốn nắn thao tác, logic trật tự hành động và khuyến khích trẻ kiên nhẫn làm xong việc. Chẳng hạn: Mẹ và trẻ cùng gấp quần áo; mẹ gấp quần áo của mẹ, con gấp quần áo của con. Trong quá trình thực hiện, mẹ quan sát và hướng dẫn trẻ cách gấp, thứ tự các bước. Lúc đầu có thể trẻ sẽ gặp khó khăn, nhưng dần dần khi tự làm được, trẻ sẽ thích làm; + Phụ huynh cùng trẻ đánh giá hoạt động của nhau. Trước tiên, cho trẻ tự đánh giá hoạt động của mình xem đã làm được đến đâu. Sau đó, phụ huynh đánh giá hoạt động của trẻ. Khen ngợi, khuyến khích trẻ lần sau cố gắng hơn nữa...

### **3.4. Chơi trò chơi đóng vai với trẻ:**

- *Ý nghĩa:* Trò chơi đóng vai cho phép trẻ tự mình thực hiện những mong muốn của bản thân qua các “vai” chơi. Trong trò chơi, trẻ em được tự lập với các hoạt động chơi. Người lớn chơi cùng với trẻ sẽ giúp TTL ở trẻ được phát triển.

- *Cách thực hiện:* + Biết được nhu cầu muốn làm người lớn của trẻ, phụ huynh giúp trẻ lựa chọn chủ đề chơi phù hợp thông qua việc giới thiệu các đồ chơi liên quan tới các vai chơi hoặc gây hứng thú bằng một tình huống hấp dẫn, như: *Những cái bánh này ngon quá! Tôi muốn mua nó! Có ai bán cho tôi không?* (gợi ý trẻ trò chơi: “Bán hàng”); *Tôi đau bụng quá! Ai giúp tôi với! Ở đây có ai là bác sĩ không?* (gợi ý trò chơi “Khám bệnh”); + Người lớn giúp trẻ tự chọn vai chơi trong các trò chơi (Con thích chọn vai nào? Con thích làm bác sĩ hay bệnh nhân...?); + Trong quá trình chơi, người lớn dùng vai chơi của mình để khuyến khích trẻ thực hiện đúng hành động của vai chơi trẻ đã chọn. Ví dụ, khi trẻ chọn làm bác sĩ, mẹ có thể hỏi trẻ *“Tôi bị đau ở đây này, bác sĩ khám cho tôi với! Tôi bị bệnh gì vậy? Tôi phải uống thuốc gì nhỉ bác sĩ?...”*.

Nếu phụ huynh biết khuyến khích tính độc lập, thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ một cách hợp lý thì

những khó khăn trong quan hệ giữa trẻ và người lớn sẽ được khắc phục, giáo dục được TTL, khủng hoảng ở trẻ cũng nhanh chóng đi qua.

### **3.5. Nêu gương:**

- *Ý nghĩa:* Nêu gương là biện pháp giáo dục TTL ở trẻ có hiệu quả một cách tự nhiên. Ngoài việc cho trẻ được thao tác với đồ vật, đồ chơi để giáo dục TTL thì việc nêu những tấm gương tốt, tấm gương điển hình cũng có tác dụng rất lớn đối với trẻ em nói chung và trẻ trong giai đoạn khủng hoảng tuổi lên ba nói riêng.

- *Cách thực hiện:* + Xuất phát từ nhận thức của trẻ mang tính trực quan, người lớn có thể sử dụng các tấm gương có TTL điển hình để trẻ quan sát bắt chước; + Người lớn có thể lựa chọn các câu chuyện có TTL gần gũi với trẻ để kể trước khi đi ngủ. Chẳng hạn, các câu chuyện có nhân vật là những con vật đáng yêu ngộ nghĩnh: “Thỏ con vâng lời”; “Misa biết đi học”; “Ai ngoan nhất?...”; + Sử dụng các câu chuyện kể có hình ảnh minh họa hấp dẫn, dễ hiểu, dễ hình dung để kể trong lúc chơi với trẻ.

\*\*\*

Hiểu trẻ đã khó, dạy trẻ càng khó hơn, nếu không hiểu trẻ, người lớn sẽ chủ quan áp đặt mong muốn của mình cho trẻ, như thế rất dễ đẩy trẻ lún sâu hơn vào “thời kì khủng hoảng”, càng lún sâu lại càng khó giúp trẻ vượt qua. Mức độ khủng hoảng phụ thuộc vào môi trường giáo dục. Trẻ được dạy nhiều kĩ năng, khả năng ngôn ngữ tốt và được phụ huynh giáo dục đúng cách thì mức độ khủng hoảng cũng ít đi. Vì vậy, phụ huynh cần có sự hiểu biết về tâm lí trẻ; cần kiên trì, bình tĩnh và sáng suốt để có thể mang lại cơ hội phát triển tích cực cho con mình. Cần tập trung phát triển cho trẻ TTL nhiều hơn, giúp trẻ sớm hoàn thiện nhân cách, thích ứng tốt hơn với thế giới xung quanh. □

### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Đào Thanh Âm (chủ biên) - Trịnh Dân - Đinh Văn Vang (2008). *Giáo dục học mầm non*, tập II. NXB Đại học Sư Phạm.
- [2] Hoàng Phê (chủ biên) (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [3] H.G. Giainot (1993). *Thuật ứng xử giữa phụ huynh và con cái* (Nguyễn Văn Toại dịch). NXB Phụ nữ.
- [4] Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) - Nguyễn Thị Như Mai - Đinh Thị Kim Thoa (2002). *Tâm lí học trẻ em lứa tuổi mầm non - Từ lọt lòng đến 6 tuổi*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Ngô Hải Khê (2015). *Phương án giáo dục sớm*. NXB Dân trí.
- [6] Nguyễn Hiền Lê (1993). *Tìm hiểu con cái chúng ta*. NXB Tiền Giang.
- [7] Sugahara Yuko (2015). *Phụ huynh Nhật dạy con tính tự lập* (Nguyễn Thị Thu dịch). NXB Văn học.